

PHƯƠNG ÁN

Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của huyện Gia Lâm
(Kèm theo Công văn số /UBND-NC ngày /4/2025 của
Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)

Căn cứ Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 và Kết luận số 128-KL/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, UBND Thành phố xây dựng Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, CƠ SỞ PHÁP LÝ, CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã;
- Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;
- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045;
- Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và tình hình thực tiễn của thành phố Hà Nội;
- Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kết luận số 80-KL/TW ngày 24/5/2024 của Bộ Chính trị về Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065;

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; số 128-KL/TW ngày 07/3/2025 về chủ trương công tác cán bộ; số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp;

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Hội nghị lần thứ 11;

- Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức CQĐP 02 cấp; về tổ chức bộ máy CBCCVC khi thực hiện sắp xếp.

2. Căn cứ pháp lý

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Thủ đô;

- Luật, Điều lệ của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội;

- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Nghị quyết số 50/2024/UBTVQH 15 ngày 22/8/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định một số nội dung liên quan đến việc đảm bảo yêu cầu phân loại đô thị và tiêu chuẩn của ĐVHC để thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

- Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065;

- Quyết định số 571/QĐ-TTg ngày 12/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, nông thôn và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Các Văn bản hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, các Bộ, ban ngành, đoàn thể Trung ương.

3. Căn cứ thực tiễn

- Kết quả rà soát số lượng ĐVHC các cấp, số liệu diện tích tự nhiên, quy mô dân số, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội theo niên giám thống kê năm 2024, kết quả phân loại ĐVHC và phân loại đô thị của các ĐVHC, các yếu tố đặc thù về lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý - tự nhiên, cộng đồng dân cư, quy mô, trình độ phát triển kinh tế và yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của từng địa phương.

- Quá trình hình thành, phát triển ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương tại Hà Nội qua các thời kỳ: Rút kinh nghiệm từ quá trình sắp xếp ĐVHC của Thành phố Hà Nội trong thời gian vừa qua chưa đáp ứng được yêu cầu và xu thế phát triển trong tương lai.

- Kết quả sơ kết 03 năm thực hiện chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

- Năng lực, điều kiện thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong bộ máy chính quyền địa phương và mức độ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử của các quận, huyện, thị xã trong thời gian qua.

- Đợt sắp xếp ĐVHC lần này là cơ hội để tiếp tục thực hiện cụ thể hoá các chủ trương, định hướng lớn của Trung ương và các quy hoạch xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô, tạo động lực, điều kiện để Thành phố tổ chức lại không gian phát triển, tránh manh mún, bất cập, lãng phí nguồn lực.

II. HIỆN TRẠNG TỔ CHỨC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Thành phố Hà Nội có tổng diện tích 3.359,84 km², gồm 30 đơn vị hành chính cấp huyện (12 quận, 01 thị xã và 17 huyện), 526 đơn vị hành chính cấp xã (160 phường, 21 thị trấn và 345 xã); dân số thường xuyên sinh sống và tạm trú khoảng hơn 8,5 triệu người.

2. Mô hình tổ chức

2.1. Khối 12 quận trung tâm

a) *Hiện trạng:*

- Số lượng: 12 quận trung tâm của thành phố Hà Nội
- Diện tích: 308,04 km² (*chiếm 9,19% diện tích toàn thành phố*)
- Quy mô dân số: 3.480.893 người (*chiếm 42% dân số toàn thành phố*).
- Số lượng ĐVHC phường hiện có: 153

Trong đó:

Về diện tích tự nhiên:

- + Quận Long Biên có diện tích lớn nhất là 56,36 km²;
- + Quận Hoàn Kiếm có diện tích nhỏ nhất là 5,17 km²;

Về quy mô dân số:

- + Quận Hoàng Mai có dân số lớn nhất là 430.296 người;
- + Quận Tây Hồ có dân số ít nhất là 167.490 người;

b) *Trình độ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, hạ tầng giao thông:*

- Về hạ tầng đô thị: là đô thị nén, có nhiều khu đô thị với số lượng dân cư từ 50 nghìn đến trên 80 nghìn người; hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số phát triển đồng bộ, hoạt động thuận lợi, có sự liên thông, kết nối thông suốt.

- Về kinh tế - xã hội: Tốc độ tăng trưởng cao, năng lực cung cấp dịch vụ công và quản lý hành chính hiện nay đang thực hiện rất hiệu quả, đảm bảo sát dân, gần dân và có những nét nổi trội.

- Về an ninh trật tự: Diễn biến đa dạng, phức tạp, diễn ra không theo ranh giới đơn vị hành chính. Việc quản lý dân cư, quản lý trật tự trị an chỉ được phát huy hiệu quả khi triển khai đồng bộ trong phạm vi tổng thể các khu vực trên địa bàn thành phố.

2.2. Khối 17 huyện và thị xã Sơn Tây

a) *Hiện trạng:*

- Diện tích: 3.040,41 km² (*chiếm 91% diện tích toàn thành phố*)
- Quy mô dân số: 4.781.220 người (*chiếm 57,86% dân số toàn thành phố*)
- Số lượng ĐVHC cấp xã hiện có: 373 (*7 phường, 21 thị trấn, 345 xã*)

Trong đó:

Về diện tích tự nhiên:

- + Huyện Ba Vì có diện tích lớn nhất là 421,80 km²;
- + Huyện Thanh Trì có diện tích nhỏ nhất là 63,49 km²;

Về quy mô dân số:

- + Huyện Đông Anh có dân số lớn nhất là 427.712 người;
- + Thị xã Sơn Tây có dân số ít nhất là 155.371 người.

b) Trình độ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, hạ tầng giao thông:

- Quy mô kinh tế và tính tự chủ trong phát triển kinh tế của Thành phố đạt ở mức cao; đã hình thành các cực, khu vực tăng trưởng kinh tế ở các địa phương. Về cơ bản các địa phương đang diễn ra quá trình đô thị hóa nhanh. Hạ tầng kỹ thuật đô thị đã có sự liên thông giữa các quận nội thành.

- Về hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội và đời sống của nhân dân ngày càng phát triển. Nhiều khu, cụm công nghiệp ra đời và hoạt động hiệu quả. Văn hóa, phong tục tập quán ở khu vực này còn có sự khác biệt với các quận nội thành do có tính cổ kết cộng đồng làng xã, dòng họ.

III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC VÀ TIÊU CHUẨN SẮP XẾP

Thành phố Hà Nội đã bám sát và tuân thủ các quan điểm, mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc và tiêu chuẩn sắp xếp theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Ngoài ra, Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022, Kết luận số 80-KL/TW ngày 24/5/2024 của Bộ Chính Trị và được cụ thể hóa tại Luật thủ đô, Quy hoạch Thủ đô, Quy hoạch chung Thủ đô với những yếu tố đặc thù của Thủ đô theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 về phê duyệt Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/2024 về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đã xác định:

Hà Nội với vị thế là Thủ đô, là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước; trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế. Các chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng và pháp luật của Nhà nước về định hướng phát triển Thủ đô đã khẳng định: Xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị thông minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn; phát triển nhanh, bền vững, có sức lan toả để thúc đẩy vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước cùng phát triển.

Thành phố quán triệt các quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, tiêu chuẩn có tính chất đặc thù của Thủ đô theo định hướng của Trung ương, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

Thủ đô Hà Nội là Thành phố “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”; trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao với khu vực và thế giới, phấn đấu phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực. Tầm nhìn đến năm 2045: Thủ đô Hà Nội là thành phố kết nối toàn cầu, có mức sống và chất lượng cuộc sống cao, kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển toàn diện, đặc sắc và hài hoà; tiêu biểu cho cả nước; có trình độ phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới.

2. Định hướng phát triển đô thị

Thông minh, hiện đại, có bản sắc, tạo hiệu ứng lan toả, liên kết vùng đô thị phía Bắc và cả nước. Tập trung hình thành một số cực tăng trưởng mới; từng bước

tạo ra chùm đô thị, các đô thị vệ tinh, mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông TOD, xanh, thông minh, hiện đại, bản sắc, tạo động lực phát triển, liên kết vùng đô thị phía Bắc và cả nước.

3. Định hướng không gian phát triển kinh tế

Năm không gian phát triển - Năm hành lang và vành đai kinh tế - Năm trực động lực phát triển - Năm vùng kinh tế, xã hội - Năm vùng đô thị.

4. Định hướng xác định địa giới hành chính

Xác định đi theo các trục đường giao thông chính, ranh giới tự nhiên (như: sông ngòi, đường phân thủy, đường tự thủy,...), địa vật theo quy hoạch hạ tầng kỹ thuật; khắc phục những bất cập về địa giới hành chính đối với ĐVHC cơ sở đô thị. Đồng thời, giữ nguyên trạng địa giới hành chính đối với ĐVHC cơ sở nông thôn có truyền thống văn hoá làng xã, dòng họ, phong tục tập quán..., đảm bảo thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền cơ sở.

5. Định hướng cụ thể trong quy hoạch

Trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô đã xác định Hà Nội có những yếu tố đặc thù, đặc biệt; do đó, cần phải tổ chức các ĐVHC cơ sở mới để quản lý toàn bộ các khu vực có yếu tố đặc thù, đặc biệt đó, cụ thể là:

- Các di tích lịch sử văn hoá, danh thắng quốc gia đặc biệt như: Hoàng thành Thăng Long, thành cổ Cổ Loa, Sơn Tây, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, hồ Hoàn Kiếm, Hồ Tây, Chùa Hương,... thì cần giữ nguyên không gian...

- Các khu vực phố cổ, nơi hình thành Thăng long Hà Nội với các quần thể di tích, kiến trúc nằm trong một quần thể ...

- Các khu vực trung tâm chính trị - hành chính quốc gia như Ba Đình, Lăng Bác, toà nhà Quốc hội, Phủ Chủ tịch, Chính phủ,...

- Các làng nghề truyền thống tiêu biểu như: Bát Tràng, Vạn Phúc,...

- Các khu vực có nhiều di tích tâm linh lớn như: chùa Hương, đền thờ Hai Bà Trưng,...

- Các khu liên hợp thể thao của Quốc gia, Thành phố, các triển lãm, trung tâm văn hoá lớn...

- Các trung tâm logistics gắn với sân bay Nội Bài, đường sắt Ngọc Hồi, Yên Viên, cảng hàng không phía Nam,...

- Các khu công nghệ cao Hoà Lạc, công nghệ sinh học, khu công nghiệp,...

- Các trung tâm tài chính, ngân hàng ở khu vực Hoàn Kiếm, Đông Anh...

- Các khu vực quy hoạch đô thị, trung tâm kết nối đường sắt TOD...

- Khu vực hành lang sông Hồng, vùng bãi, trực phát triển mới...

Trong quá trình sắp xếp, bảo đảm tính liên mạch, không chia cắt trong quản lý, trong sự đồng bộ, liên thông của hệ thống kết cấu hạ tầng và phát huy hiệu quả của các khu vực trọng điểm, vùng động lực phát triển.

Các khu vực là trục, động lực phát triển; yếu tố đặc thù, đặc biệt cần được tổ chức nằm trọn trong phạm vi một đơn vị hành chính cơ sở mới để đảm bảo quản lý hiệu quả, sát dân, gần dân, nhưng đồng thời giữ được không gian phát triển dài hạn, đóng vai trò là các cực tăng trưởng, đầu tàu dẫn dắt sự phát triển của các khu vực lân cận và vùng đồng bằng sông Hồng.

Với các nguyên tắc riêng của Thủ đô Hà Nội theo định hướng phát triển của Trung ương nêu trên sẽ tác động đến 296 xã, phường, thị trấn; Việc tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội theo định hướng này sẽ hình thành 53 đơn vị hành chính cơ sở.

6. Nguyên tắc đặt tên xã, phường hình thành sau sắp xếp

Ngoài những nguyên tắc đặt tên ĐVHC cơ sở mới theo Kết luận số 137-KL/TW của Bộ Chính trị, thành phố Hà Nội định hướng một số nguyên tắc đặt tên như sau:

- Lựa chọn một đơn vị hành chính cơ sở để đặt theo tên của quận, huyện, thị xã hiện nay; các đơn vị hành chính khác thì lấy tên theo tên các địa danh lịch sử, văn hóa, cách mạng tiêu biểu khác trên địa bàn ĐVHC cơ sở mới đó, tránh sự trùng lặp

- Ưu tiên đặt tên theo tên gọi đã có trước đây và tên gọi hiện tại của các ĐVHC hoặc đặt tên theo địa danh văn hoá, lịch sử, di tích, công trình kiến trúc, cảnh quan tiêu biểu nằm trên địa bàn ĐVHC đó.

7. Nguyên tắc xác định trung tâm hành chính

- Lựa chọn trụ sở của quận, huyện, thị xã hiện nay để làm trụ sở của 01 ĐVHC cơ sở mới. Các ĐVHC cơ sở mới khác thì lựa chọn trụ sở của 01 trong số các ĐVHC cấp xã hiện có để làm trụ sở để bảo đảm chính quyền địa phương cấp cơ sở nhanh chóng đi vào hoạt động ổn định.

- Trường hợp trung tâm hành chính của 1 đơn vị không đảm bảo điều kiện và diện tích làm việc thì có thể tổ chức trụ sở của cơ quan Đảng, Chính quyền, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở ở các địa điểm khác nhau.

- Trung tâm hành chính của ĐVHC cơ sở mới có vị trí trung tâm của ĐVHC cơ sở mới, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là kết nối của hệ thống giao thông giữa trụ sở của đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư.

8. Định hướng về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp

Theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, cụ thể như sau:

- Xã miền núi hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên đạt từ 200% trở lên và quy mô dân số đạt từ 100% trở lên tiêu chuẩn của xã tương ứng theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

- Xã hình thành sau sắp xếp có quy mô dân số đạt từ 200% trở lên và diện tích tự nhiên đạt từ 100% trở lên tiêu chuẩn của xã tương ứng quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

- Phường hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên đạt từ 5,5 km² trở lên; đối với phường thuộc thành phố trực thuộc trung ương có quy mô dân số đạt từ 45.000 người trở lên;

- Trường hợp sắp xếp từ 03 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thành 01 xã, phường mới thì không phải xem xét định hướng về tiêu chuẩn quy định.

- Trường hợp đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp không thể đáp ứng các định hướng về tiêu chuẩn quy định thì Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

IV. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC LẠI ĐVHC CẤP CƠ SỞ

Thành phố Hà Nội hiện có 526 đơn vị hành chính cấp xã thuộc 30 quận, huyện, thị xã. Trong những lần sắp xếp ĐVHC cấp xã trước đây, do chưa được phê duyệt quy hoạch; một số huyện đang thực hiện xây dựng Đề án phát triển thành quận; mặt khác một số định hướng của Trung ương về hình thành, phát triển các thành phố thuộc Thành phố Hà Nội, các khu đô thị vệ tinh, các dự án đường vành đai, trục giao thông lớn... Vì vậy, có 147 ĐVHC cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chưa được sắp xếp.

Căn cứ định hướng phát triển Thủ đô theo chủ trương, Nghị quyết của Trung ương và pháp luật của Nhà nước (được nêu tại Mục II của Tờ trình này). Thủ đô Hà Nội nếu thực hiện theo định hướng trên sẽ tác động đến 296 xã, phường, thị trấn; Việc tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội theo định hướng này sẽ hình thành 53 đơn vị hành chính cơ sở.

Như vậy còn 230 xã, phường, thị trấn còn lại của thành phố Hà Nội sẽ tổ chức lại theo đúng định hướng chỉ đạo của Trung ương (giảm khoảng 70%). Việc tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội theo định hướng này sẽ hình thành 73 đơn vị hành chính cơ sở, cùng với 53 ĐVHC cơ sở theo định hướng phát triển Thủ đô, thì thành phố Hà Nội tổ chức lại 526 xã, phường, thị trấn thành 126 ĐVHC cơ sở mới là đúng chủ trương, định hướng chỉ đạo của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tiễn của Hà Nội.

PHƯƠNG ÁN ĐỐI VỚI HUYỆN GIA LÂM

UBND Thành phố thống nhất Phương án sắp xếp lại 17 ĐVHC cấp xã của huyện Gia Lâm, thành lập 04 đơn vị hành chính cơ sở:

1. Đơn vị hành chính cơ sở Phù Đồng

- Diện tích tự nhiên: 44,50 km²
- Quy mô dân số: 117.833 người
- Địa giới hành chính:

- + Toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số các xã: Yên Thường, Yên Viên, Thiên Đức, Ninh Hiệp, Phù Đổng và thị trấn Yên Viên (Gia Lâm);
- + Một phần diện tích tự nhiên, dân số của các xã: Cổ Bi, Đặng Xá (Gia Lâm);
- Ranh giới đơn vị hành chính:
- + Phía Đông tiếp giáp ĐVHC cơ sở Thuận An và tỉnh Bắc Ninh (ranh giới đi theo sông Đuống và ranh giới cấp tỉnh)
- + Phía Tây tiếp giáp ĐVHC cơ sở Phúc Lợi, Việt Hưng, Đông Anh (đi theo ranh giới cấp huyện hiện nay)
- + Phía Nam tiếp giáp ĐVHC cơ sở Thuận An (ranh giới đi theo sông Đuống)
- + Phía Bắc tiếp giáp tỉnh Bắc Ninh (đi theo ranh giới cấp tỉnh)
- Dự kiến trụ sở của Đảng uỷ, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: ...

2. Đơn vị hành chính cơ sở Thuận An

- Diện tích tự nhiên: 32,53 km²
- Quy mô dân số: 86.137 người
- Địa giới hành chính:
- + Toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số các xã: Lệ Chi, Dương Quang (Gia Lâm);
- + Phần lớn diện tích tự nhiên, dân số các xã: Phú Sơn, Đặng Xá, Cổ Bi (Gia Lâm);
- + Một phần diện tích tự nhiên, dân số xã Dương Xá (Gia Lâm).
- Ranh giới đơn vị hành chính:
- + Phía Đông tiếp giáp tỉnh Bắc Ninh (đi theo ranh giới cấp tỉnh hiện nay)
- + Phía Tây tiếp giáp ĐVHC cơ sở Gia Lâm, Phúc Lợi, Phù Đổng (ranh giới đi theo đường giao thông quy hoạch - ranh giới cấp huyện hiện nay - sông Đuống)
- + Phía Nam tiếp giáp ĐVHC cơ sở Gia Lâm (đi theo đường giao thông quy hoạch)
- + Phía Bắc tiếp giáp ĐVHC cơ sở Phù Đổng (ranh giới đi theo sông Đuống)
- Dự kiến trụ sở của Đảng uỷ, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: ...

3. Đơn vị hành chính cơ sở Gia Lâm

- Diện tích tự nhiên: 21,33 km²
- Quy mô dân số: 56.480 người
- Địa giới hành chính:
- + Phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Trâu Quỳ và các xã: Kiêu Kỵ, Dương Xá, Cổ Bi (Gia Lâm);
- + Một phần diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Thạch Bàn (Long Biên) và các xã: Đặng Xá, Phú Sơn, Đan Tôn, Bát Tràng (Gia Lâm).
- Ranh giới đơn vị hành chính:
- + Phía Đông tiếp giáp tỉnh Hưng Yên (ranh giới đi theo ranh giới tỉnh)
- + Phía Tây tiếp giáp ĐVHC cơ sở Long Biên, Bát Tràng (ranh giới đi theo đường QL5B - đường CT37)

+ Phía Nam tiếp giáp ĐVHC cơ sở Bát Tràng, tỉnh Hưng Yên (ranh giới đi theo QL5B – ranh giới cấp tỉnh hiện nay)

+ Phía Bắc tiếp giáp ĐVHC cơ sở Phúc Lợi, Thuận An (ranh giới đi theo đường CT37 - đường giao thông quy hoạch)

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: ...

4. Đơn vị hành chính cơ sở Bát Tràng

- Diện tích tự nhiên: 22,15 km²

- Quy mô dân số: 58.652 người

- Địa giới hành chính:

+ Toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số các xã: Kim Đức (Gia Lâm);

+ Phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của xã: Bát Tràng, Đa Tốn (Gia Lâm);

+ Một phần diện tích tự nhiên, dân số các xã: Cự Khối, Thạch Bàn (Long Biên); thị trấn Trâu Quỳ, Kiêu Kỵ (Gia Lâm).

- Ranh giới đơn vị hành chính:

+ Phía Đông tiếp giáp ĐVHC cơ sở Gia Lâm, tỉnh Hưng Yên (ranh giới đi theo đường QL5B - ranh giới cấp tỉnh hiện nay)

+ Phía Tây tiếp giáp ĐVHC cơ sở Lĩnh Nam, Thanh Trì (ranh giới đi theo sông Hồng)

+ Phía Nam tiếp giáp với Nam Phù (Thanh Trì); tỉnh Hưng Yên (đi theo ranh giới cấp tỉnh và ranh giới cấp huyện hiện nay)

+ Phía Bắc tiếp giáp ĐVHC cơ sở Gia Lâm, Long Biên (ranh giới đi theo đường CT37 - đường QL5B)

- Dự kiến trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: ...

V. MÔ HÌNH VỀ TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ

Căn cứ vào định hướng của Trung ương, Thành phố đề xuất mô hình tổ chức chính quyền địa phương ở Thủ đô Hà Nội, như sau:

1. Tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh

Giữ nguyên như hiện nay và theo quy định của Luật Thủ đô năm 2024.

2. Tổ chức chính quyền địa phương cấp cơ sở

a) Về cơ quan của HĐND cấp cơ sở

- Chủ tịch HĐND (kiêm nhiệm) và 01 Phó Chủ tịch HĐND (chuyên trách).

- Có 02 Ban HĐND là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội, trong đó mỗi ban có trưởng ban (kiêm nhiệm), 01 phó trưởng ban (chuyên trách)

b) Về cơ quan của UBND cấp cơ sở

- Chủ tịch UBND (chuyên trách) và 02 Phó Chủ tịch UBND (*01 Phó Chủ tịch kiêm nhiệm chức danh Chánh Văn phòng HĐND và UBND; 01 Phó Chủ tịch kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công*).

- Có 04 phòng chuyên môn, gồm:

+ Văn phòng HĐND và UBND

+ Phòng Kinh tế (đối với xã); phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)

+ Phòng Văn hóa - Xã hội

+ Trung tâm phục vụ hành chính công

Thành phố đang tổ chức thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công tập trung; do vậy Thành phố sẽ kiến nghị Trung ương xem xét tổ chức thêm 01 phòng chuyên môn thuộc UBND cấp cơ sở mới.

- Biên chế: Dự kiến số lượng biên chế không quá **40 cán bộ, công chức**, trong đó tập trung cho công chức trực tiếp đảm nhiệm các lĩnh vực công tác xây dựng Đảng, công tác Mặt trận Tô quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, công tác chính quyền. Ngoài chỉ tiêu biên chế của Trung ương giao cho các ĐVHC cấp cơ sở; Thành phố sẽ kiến nghị Trung ương cho phép bổ trí thêm hệ số K (từ 1,5 đến 2 lần) tính theo quy mô dân số và đặc điểm kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội.

- Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự ở ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp cơ sở

- Đối với lĩnh vực giáo dục: Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

- Đối với lĩnh vực y tế: Duy trì các Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Căn cứ vào diện tích, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã mới, UBND Thành phố có thể tổ chức lại thành 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn. Đối với các trung tâm y tế, bệnh viện đa khoa thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để sắp xếp, tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

- Sắp xếp, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn (cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, nông nghiệp, môi trường,...).

- Sắp xếp lại, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên (Ban quản lý dự án) thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực xây dựng, phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng,...trên địa bàn.

4. Đối với thôn, tổ dân phố

- Trước mắt giữ nguyên thôn, tổ dân phố hiện có; sau khi hoàn thành sắp xếp ĐVHC các cấp, căn cứ hướng dẫn của Chính phủ, Thành phố sẽ chỉ đạo nghiên cứu và xác định lộ trình sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo hướng tinh gọn, phục vụ trực tiếp đời sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn cơ sở.

- Xem xét, có thể sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố.

VI. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Các quận, huyện, thị xã sẽ tổ chức lấy ý kiến Nhân dân (theo hướng dẫn của UBND Thành phố). Thời gian hoàn thành: ***trước ngày 22/4/2025***.

2. Các quận, huyện, thị uỷ chỉ đạo tổ chức kỳ họp HĐND cấp xã, cấp huyện để thông qua Nghị quyết tán thành chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp cơ sở. Thời gian hoàn thành: ***trước ngày 26/4/2025***.

3. Căn cứ kết quả lấy ý kiến Nhân dân và HĐND cấp cơ sở và cấp huyện; Thường trực Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố thông qua chủ trương. Thời gian hoàn thành: ***trước ngày 28/4/2025***.

4. UBND Thành phố hoàn thiện hồ sơ Đề án trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết tán thành chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã. Thời gian hoàn thành: ***ngày 29/4/2025***.

5. UBND Thành phố hoàn thiện hồ sơ Đề án báo cáo Chính phủ. Thời gian hoàn thành: ***trước ngày 01/5/2025***.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI